

Hộp 1 vỉ x 1 viên nén bao phim

Albendazol 400 mg

Albendazol

Rx

Thuốc bán
theo đơn

1 vỉ x 1 viên nén bao phim

Albendazol 400 mg

Albendazol

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 12/12/2015

Avacopharm



CHỈ ĐỊNH

Bệnh ấu trùng sán lợn (*Taenia solium*) ở hệ thần kinh (trong hoặc ngoài nhu mô thần kinh).
Bệnh nang sán chó (*Echinococcus granulosus*) ở gan, phổi và màng bụng trước khi phẫu thuật hoặc khi không thể phẫu thuật được.
Nhiễm một hoặc nhiều loại ký sinh trùng đường ruột như giun đũa (*Ascaris lumbricoides*), giun móc (*Ancylostoma duodenale* và *Necator americanus*), giun tóc (*Trichuris trichiura*), giun lươn (*Strongyloides stercoralis*), giun kim (*Enterobius vermicularis*) và giun chỉ (*Mansonella perstans*, *Wuchereria bancrofti*, Loa loa).
Ấu trùng di trú ở da hoặc di trú nội tạng do *Toxocara canis* hoặc *T. cati*.
Bệnh do *Giardia* gây ra.
Bệnh sán lá gan (*Clonorchis sinensis*).

GMP
WHO

Albendazol

Albendazol 400 mg

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Viên có thể nhai, nuốt hoặc nghiền và trộn với thức ăn. Không cần phải nhịn đói hoặc tẩy.

* Bệnh ấu trùng sán lợn *Cysticercus cellulosae* ở mô thần kinh:

Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi, cân nặng 60 kg: 400mg/lần, 2 lần/ngày uống cùng với thức ăn trong 8 - 30 ngày.

Đối với những người cân nặng dưới 60 kg: 15 mg/kg/ngày (không quá 800mg/ngày), chia 2 lần, uống cùng thức ăn, trong 8 - 30 ngày.

Có thể nhắc lại nếu cần thiết. Chưa có liệu cho trẻ dưới 6 tuổi.

* Bệnh nang sán chó *Echinococcus*: (điều trị xen kẽ với phẫu thuật):

Liều dùng như trên, nhưng một đợt điều trị kéo dài 28 ngày, nhắc lại sau 14 ngày nghỉ thuốc. Cứ thế điều trị 3 đợt liên tiếp.

* Giun đũa, giun móc hoặc giun tóc, giun kim.

Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg uống 1 liều duy nhất trong 1 ngày. Nhắc lại sau 3 tuần.

Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/liều duy nhất, uống trong 1 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

* Giun lươn (*Strongyloides*)

Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

Mọi thông tin chi tiết xin đọc
trong tờ hướng dẫn sử dụng

* Giun *Capillaria*:

Người lớn và trẻ em: 200mg/lần, 2 lần/ngày trong 10 ngày.

* Ấu trùng di trú ở da

Người lớn: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể tăng lên 5 - 7 ngày mà không thêm tác dụng không mong muốn.

Trẻ em: 5 mg/kg/ngày, uống trong 3 ngày.

* Bệnh do *Giardia*: 400mg/lần/ngày, uống trong 5 ngày.

* Bệnh sán lá gan do *Clonorchis sinensis*: trẻ em và người lớn: 10 mg/kg/ngày, uống trong 7 ngày.

* Bệnh giun chỉ bạch huyết (*Wuchereria bancrofti*, *Brugia melali*), nhiễm giun chỉ liềm ẩn (bệnh phổi nhiệt đới tăng bạch cầu ưa eosin): diethylcarbamazin là thuốc được lựa chọn để diệt giun chỉ cả ấu trùng lẫn trưởng thành. Ở các vùng có bệnh giun chỉ lưu hành, hàng năm cho 1 liều đơn albendazol 400mg với diethylcarbamazin 6mg/kg hoặc ivermectin (200 microgam/kg) có tác dụng ngăn chặn bệnh lây truyền. Điều trị như vậy tiếp tục ít nhất 5 năm.

* Nhiễm *Toxocara* (ấu trùng di trú nội tạng)

Người lớn hoặc trẻ em dùng liều như nhau 400mg/lần, 2 lần/ngày trong 5 ngày.

Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An

ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244

Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần

Dược VACOPHARM

Km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

THÀNH PHẦN

Albendazol 400mg

Tá dược vđ 1 viên nén bao phim

CHÔNG CHỈ ĐỊNH

Có tiền sử quá mẫn cảm với các hợp chất loại benzimidazol hoặc thành phần của thuốc.

Người mang thai.

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐCVN 4

SĐK :

Số lô SX :

Ngày SX :

HD :



Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Hộp 1 vỉ x 4 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg

Rx Thuốc bán
theo đơn

1 vỉ x 4 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg



Avacopharm



CHỈ ĐỊNH

Bệnh ấu trùng sán lợn (*Taenia solium*) ở hệ thần kinh (trong hoặc ngoài nhu mô thần kinh).
 Bệnh nang sán chó (*Echinococcus granulosus*) ở gan, phổi và màng bụng trước khi phẫu thuật hoặc khi không thể phẫu thuật được.
 Nhiễm một hoặc nhiều loại ký sinh trùng đường ruột như giun đũa (*Ascaris lumbricoides*), giun móc (*Ancylostoma duodenale* và *Necator americanus*), giun tóc (*Trichuris trichiura*), giun lươn (*Strongyloides stercoralis*), giun kim (*Enterobius vermicularis*) và giun chỉ (*Mansonella perstans*, *Wuchereria bancrofti*, Loa loa).
 Ấu trùng di trú ở da hoặc di trú nội tạng do *Toxocara canis* hoặc *T. cati*.
 Bệnh do *Giardia* gây ra.
 Bệnh sán lá gan (*Clonorchis sinensis*).



Albendazol

Albendazol 400 mg

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Viên có thể nhai, nuốt hoặc nghiền và trộn với thức ăn. Không cần phải nhịn đói hoặc tẩy.
 * Bệnh ấu trùng sán lợn *Cysticercus cellulosae* ở mô thần kinh:
 Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi, cân nặng 60 kg: 400mg/lần, 2 lần/ngày uống cùng với thức ăn trong 8 - 30 ngày.
 Đối với những người cân nặng dưới 60 kg: 15 mg/kg/ngày (không quá 800mg/ngày), chia 2 lần, uống cùng thức ăn, trong 8 - 30 ngày.
 Có thể nhắc lại nếu cần thiết. Chưa có liệu cho trẻ dưới 6 tuổi.
 * Bệnh nang sán chó *Echinococcus*: (điều trị xen kẽ với phẫu thuật):
 Liều dùng như trên, nhưng một đợt điều trị kéo dài 28 ngày, nhắc lại sau 14 ngày nghỉ thuốc. Cứ thế điều trị 3 đợt liên tiếp.
 * Giun đũa, giun móc hoặc giun tóc, giun kim:
 Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg uống 1 liều duy nhất trong 1 ngày. Nhắc lại sau 3 tuần.
 Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/liều duy nhất, uống trong 1 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 * Giun lươn (*Strongyloides*)
 Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC
TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

* Giun *Capillaria*:
 Người lớn và trẻ em: 200mg/lần, 2 lần/ngày trong 10 ngày.
 * Ấu trùng di trú ở da
 Người lớn: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể tăng lên 5 - 7 ngày mà không thêm tác dụng không mong muốn.
 Trẻ em: 5 mg/kg/ngày, uống trong 3 ngày.
 * Bệnh do *Giardia*: 400mg/lần/ngày, uống trong 5 ngày.
 * Bệnh sán lá gan do *Clonorchis sinensis*: trẻ em và người lớn: 10 mg/kg/ngày, uống trong 7 ngày.
 * Bệnh giun chỉ bạch huyết (*Wuchereria bancrofti*, *Brugia melali*), nhiễm giun chỉ tiềm ẩn (bệnh phổi nhiệt đới tăng bạch cầu ưa eosin): diethylcarbamazin là thuốc được lựa chọn để diệt giun chỉ cả ấu trùng lẫn trưởng thành. Ở các vùng có bệnh giun chỉ lưu hành, hàng năm cho 1 liều đơn albendazol 400mg với diethylcarbamazin 6mg/kg hoặc ivermectin (200 microgam/kg) có tác dụng ngăn chặn bệnh lây truyền. Điều trị như vậy tiếp tục ít nhất 5 năm.
 * Nhiễm *Toxocara* (ấu trùng di trú nội tạng)
 Người lớn hoặc trẻ em dùng liều như nhau 400mg/lần, 2 lần/ngày trong 5 ngày.

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
 59 Nguyễn Huệ, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An
 ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

Km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

Để xa tầm tay của trẻ em
 Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
 Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
 tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

THÀNH PHẦN

Albendazol 400mg
 Tá dược vđ 1 viên nén bao phim

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Có tiền sử quá mẫn cảm với các hợp chất loại benzimidazol hoặc thành phần của thuốc.
 Người mang thai.

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐBVN 4

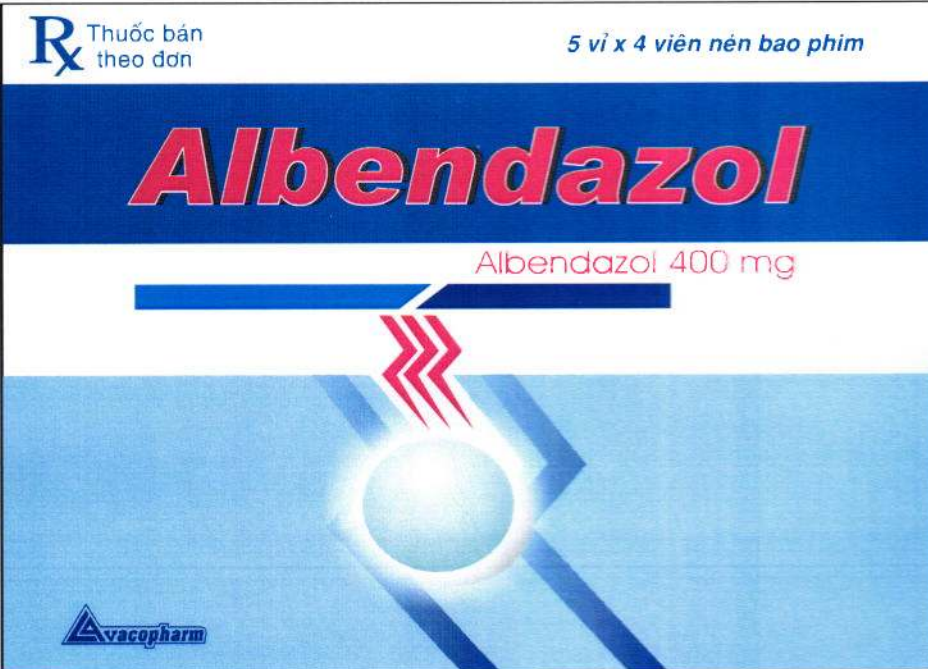
SDK :
 Số lô SX :
 Ngày SX :
 HD :



Hộp 5 vỉ x 4 viên nén bao phim

Albendazol 400 mg

Albendazol

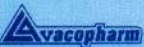


Rx Thuốc bán theo đơn

5 vỉ x 4 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg



CHỈ ĐỊNH

Bệnh ấu trùng sán lợn (*Taenia solium*) ở hệ thần kinh (trong hoặc ngoài nhu mô thần kinh).
Bệnh nang sán chó (*Echinococcus granulosus*) ở gan, phổi và màng bụng trước khi phẫu thuật hoặc khi không thể phẫu thuật được.
Nhiễm một hoặc nhiều loại ký sinh trùng đường ruột như giun đũa (*Ascaris lumbricoides*), giun móc (*Ancylostoma duodenale* và *Necator americanus*), giun tóc (*Trichuris trichiura*), giun lươn (*Strongyloides stercoralis*), giun kim (*Enterobius vermicularis*) và giun chỉ (*Mansonella perstans*, *Wuchereria bancrofti*, Loa loa).
Ấu trùng di trú ở da hoặc di trú nội tạng do *Toxocara canis* hoặc *T. cati*.
Bệnh do *Giardia* gây ra.
Bệnh sán lá gan (*Clonorchis sinensis*).

GMP
WHO

Albendazol

Albendazol 400 mg

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Viên có thể nhai, nuốt hoặc nghiền và trộn với thức ăn. Không cần phải nhịn đói hoặc tẩy.
* Bệnh ấu trùng sán lợn *Cysticercus cellulosae* ở mô thần kinh:
Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi, cân nặng 60 kg: 400mg/lần, 2 lần/ngày uống cùng với thức ăn trong 8 - 30 ngày.
Đối với những người cân nặng dưới 60 kg: 15 mg/kg/ngày (không quá 800mg/ngày), chia 2 lần, uống cùng thức ăn, trong 8 - 30 ngày.
Có thể nhắc lại nếu cần thiết. Chưa có liệu cho trẻ dưới 6 tuổi.
* Bệnh nang sán chó *Echinococcus*: (điều trị xen kẽ với phẫu thuật):
Liều dùng như trên, nhưng một đợt điều trị kéo dài 28 ngày, nhắc lại sau 14 ngày nghỉ thuốc. Cứ thể điều trị 3 đợt liên tiếp.
* Giun đũa, giun móc hoặc giun tóc, giun kim:
Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg uống 1 liều duy nhất trong 1 ngày. Nhắc lại sau 3 tuần.
Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/liều duy nhất, uống trong 1 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
* Giun lươn (*Strongyloides*):
Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

Mọi thông tin chi tiết xin đọc
trong tờ hướng dẫn sử dụng

* Giun *Capillaria*:
Người lớn và trẻ em: 200mg/lần, 2 lần/ngày trong 10 ngày.
* Ấu trùng di trú ở da
Người lớn: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể tăng lên 5 - 7 ngày mà không thêm tác dụng không mong muốn.
Trẻ em: 5 mg/kg/ngày, uống trong 3 ngày.
* Bệnh do *Giardia*: 400mg/lần/ngày, uống trong 5 ngày.
* Bệnh sán lá gan do *Clonorchis sinensis*: trẻ em và người lớn: 10 mg/kg/ngày, uống trong 7 ngày.
* Bệnh giun chỉ bạch huyết (*Wuchereria bancrofti*, *Brugia melaf*), nhiễm giun chỉ tiềm ẩn (bệnh phổi nhiệt đới tăng bạch cầu ưa eosin): diethylcarbamazin là thuốc được lựa chọn để diệt giun chỉ ấu trùng lần trưởng thành. Ở các vùng có bệnh giun chỉ lưu hành, hàng năm cho 1 liều đơn albendazol 400mg với diethylcarbamazin 6mg/kg hoặc ivermectin (200 microgam/kg) có tác dụng ngăn chặn bệnh lây truyền. Điều trị như vậy tiếp tục ít nhất 5 năm.
* Nhiễm *Toxocara* (ấu trùng di trú nội tạng)
Người lớn hoặc trẻ em dùng liều như nhau 400mg/lần, 2 lần/ngày trong 5 ngày.

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

Km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

THÀNH PHẦN

Albendazol 400mg
Tá dược vđ 1 viên nén bao phim

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Có tiền sử quá mẫn cảm với các hợp chất loại benzimidazol hoặc thành phần của thuốc.
Người mang thai.

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐBVN 4

SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C



Hộp 25 vỉ x 4 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg

R_x Thuốc bán
theo đơn

25 vỉ x 4 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg



Avacopharm

CHỈ ĐỊNH

Bệnh ấu trùng sán lợn (*Taenia solium*) ở hệ thần kinh (trong hoặc ngoài nhu mô thần kinh).
 Bệnh nang sán chó (*Echinococcus granulosus*) ở gan, phổi và màng bụng trước khi phẫu thuật hoặc khi không thể phẫu thuật được.
 Nhiễm một hoặc nhiều loại ký sinh trùng đường ruột như giun dũa (*Ascaris lumbricoides*), giun móc (*Ancylostoma duodenale* và *Necator americanus*), giun tóc (*Trichuris trichiura*), giun lươn (*Strongyloides stercoralis*), giun kim (*Enterobius vermicularis*) và giun chỉ (*Mansonella perstans*, *Wuchereria bancrofti*, Loa loa).
 Ấu trùng di trú ở da hoặc di trú nội tạng do *Toxocara canis* hoặc *T. cati*.
 Bệnh do *Giardia* gây ra.
 Bệnh sán lá gan (*Clonorchis sinensis*).

**GMP
WHO**

Albendazol

Albendazol 400 mg

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Viên có thể nhai, nuốt hoặc nghiền và trộn với thức ăn. Không cần phải nhịn đói hoặc tẩy.
 * Bệnh ấu trùng sán lợn *Cysticercus cellulosae* ở mô thần kinh:
 Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi, cân nặng 60 kg: 400mg/lần, 2 lần/ngày uống cùng với thức ăn trong 8 - 30 ngày.
 Đối với những người cân nặng dưới 60 kg: 15 mg/kg/ngày (không quá 800mg/ngày), chia 2 lần, uống cùng thức ăn, trong 8 - 30 ngày.
 Có thể nhắc lại nếu cần thiết. Chưa có liệu cho trẻ dưới 6 tuổi.
 * Bệnh nang sán chó *Echinococcus*: (điều trị xen kẽ với phẫu thuật):
 Liều dùng như trên, nhưng một đợt điều trị kéo dài 28 ngày, nhắc lại sau 14 ngày nghỉ thuốc. Cứ thế điều trị 3 đợt liên tiếp.
 * Giun dũa, giun móc hoặc giun tóc, giun kim:
 Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg uống 1 liều duy nhất trong 1 ngày. Nhắc lại sau 3 tuần.
 Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/liều duy nhất, uống trong 1 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 * Giun lươn (*Strongyloides*):
 Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

**MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC
TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

* Giun *Capillaria*:
 Người lớn và trẻ em: 200mg/lần, 2 lần/ngày trong 10 ngày.
 * Ấu trùng di trú ở da
 Người lớn: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể tăng lên 5 - 7 ngày mà không thêm tác dụng không mong muốn.
 Trẻ em: 5 mg/kg/ngày, uống trong 3 ngày.
 * Bệnh do *Giardia*: 400mg/lần/ngày, uống trong 5 ngày.
 * Bệnh sán lá gan do *Clonorchis sinensis*: trẻ em và người lớn: 10 mg/kg/ngày, uống trong 7 ngày.
 * Bệnh giun chỉ bạch huyết (*Wuchereria bancrofti*, *Brugia melaf*), nhiễm giun chỉ tiềm ẩn (bệnh phổi nhiệt đới tăng bạch cầu ưa eosin): diethylcarbamazin là thuốc được lựa chọn để diệt giun chỉ cả ấu trùng lẫn trưởng thành. Ở các vùng có bệnh giun chỉ lưu hành, hàng năm cho 1 liều đơn albendazol 400mg với diethylcarbamazin 6mg/kg hoặc ivermectin (200 microgam/kg) có tác dụng ngăn chặn bệnh lây truyền. Điều trị như vậy tiếp tục ít nhất 5 năm.
 * Nhiễm *Toxocara* (ấu trùng di trú nội tạng)
 Người lớn hoặc trẻ em dùng liều như nhau 400mg/lần, 2 lần/ngày trong 5 ngày.

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
 59 Nguyễn Huệ, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An
 ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
**Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần
Dược VACOPHARM**

Km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, Thành Phố
 Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

Để xa tầm tay của trẻ em
 Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
 Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
 tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

THÀNH PHẦN

Albendazol 400mg
 Tá dược vđ 1 viên nén bao phim

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Có tiền sử quá mẫn cảm với các hợp chất loại benzimidazol hoặc thành phần của thuốc.
 Người mang thai.

Tiêu chuẩn áp dụng: DBVN 4

SDK :
 Số lô SX :
 Ngày SX :
 HD :



Hộp 50 vỉ x 4 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg

Rx Thuốc bán
theo đơn

50 vỉ x 4 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg



Avacopharm



CHỈ ĐỊNH

Bệnh ấu trùng sán lợn (*Taenia solium*) ở hệ thần kinh (trong hoặc ngoài nhu mô thần kinh).
 Bệnh nang sán chó (*Echinococcus granulosus*) ở gan, phổi và màng bụng trước khi phẫu thuật hoặc khi không thể phẫu thuật được.
 Nhiễm một hoặc nhiều loại ký sinh trùng đường ruột như giun đũa (*Ascaris lumbricoides*), giun móc (*Ancylostoma duodenale* và *Necator americanus*), giun tóc (*Trichuris trichiura*), giun lươn (*Strongyloides stercoralis*), giun kim (*Enterobius vermicularis*) và giun chỉ (*Mansonella perstans*, *Wuchereria bancrofti*, Loà loa).
 Ấu trùng di trú ở da hoặc di trú nội tạng do *Toxocara canis* hoặc *T. cati*.
 Bệnh do *Giardia* gây ra.
 Bệnh sán lá gan (*Clonorchis sinensis*).



Albendazol

Albendazol 400 mg

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Viên có thể nhai, nuốt hoặc nghiền và trộn với thức ăn, Không cần phải nhịn đói hoặc tẩy.
 * Bệnh ấu trùng sán lợn *Cysticercus cellulosae* ở mô thần kinh:
 Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi, cân nặng 60 kg: 400mg/lần, 2 lần/ngày uống cùng với thức ăn trong 8 - 30 ngày.
 Đối với những người cân nặng dưới 60 kg: 15 mg/kg/ngày (không quá 800mg/ngày), chia 2 lần, uống cùng thức ăn, trong 8 - 30 ngày.
 Có thể nhắc lại nếu cần thiết, Chưa có liệu cho trẻ dưới 6 tuổi.
 * Bệnh nang sán chó *Echinococcus*: (điều trị xen kẽ với phẫu thuật):
 Liều dùng như trên, nhưng một đợt điều trị kéo dài 28 ngày, nhắc lại sau 14 ngày nghỉ thuốc, Cứ thể điều trị 3 đợt liên tiếp.
 * Giun đũa, giun móc hoặc giun tóc, giun kim.
 Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg uống 1 liều duy nhất trong 1 ngày. Nhắc lại sau 3 tuần.
 Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/liều duy nhất, uống trong 1 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 * Giun lươn (*Strongyloides*)
 Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

**Mọi thông tin chi tiết xin đọc
trong tờ hướng dẫn sử dụng**

* Giun *Capillaria*:
 Người lớn và trẻ em: 200mg/lần, 2 lần/ngày trong 10 ngày.
 * Ấu trùng di trú ở da
 Người lớn: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể tăng lên 5 - 7 ngày mà không thêm tác dụng không mong muốn.
 Trẻ em: 5 mg/kg/ngày, uống trong 3 ngày.
 * Bệnh do *Giardia*: 400mg/lần/ngày, uống trong 5 ngày.
 * Bệnh sán lá gan do *Clonorchis sinensis*: trẻ em và người lớn: 10 mg/kg/ngày, uống trong 7 ngày.
 * Bệnh giun chỉ bạch huyết (*Wuchereria bancrofti*, *Brugia malayi*), nhiễm giun chỉ tiềm ẩn (bệnh phổi nhiệt đới tăng bạch cầu ưa eosin): diethylcarbamazin là thuốc được lựa chọn để diệt giun chỉ cả ấu trùng lẫn trưởng thành. Ở các vùng có bệnh giun chỉ lưu hành, hàng năm cho 1 liều đơn albendazol 400mg với diethylcarbamazin 6mg/kg hoặc ivermectin (200 microgam/kg) có tác dụng ngăn chặn bệnh lây truyền. Điều trị như vậy tiếp tục ít nhất 5 năm.
 * Nhiễm *Toxocara* (ấu trùng di trú nội tạng)
 Người lớn hoặc trẻ em dùng liều như nhau 400mg/lần, 2 lần/ngày trong 5 ngày.

Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM
 59 Nguyễn Huệ, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An
 ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
**Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần
Dược VACOPHARM**

Km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

Để xem tay của trẻ em
 Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
 Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
 tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

THÀNH PHẦN

Albendazol 400mg
 Tá dược vô 1 viên nén bao phim

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Có tiền sử quá mẫn cảm với các hợp chất loại benzimidazol hoặc thành phần của thuốc.
 Người mang thai.

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐVN 4

SDK :
 Số lô SX :
 Ngày SX :
 HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN



Hộp 100 vỉ x 4 viên nén bao phim

Albendazol 400 mg

Albendazol

Rx

Thuốc bán
theo đơn

100 vỉ x 4 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg

Avacopharm

CHỈ ĐỊNH

Bệnh ấu trùng sán lợn (*Taenia solium*) ở hệ thần kinh (trong hoặc ngoài nhu mô thần kinh).
Bệnh nang sán chó (*Echinococcus granulosus*) ở gan, phổi và màng bụng trước khi phẫu thuật hoặc khi không thể phẫu thuật được.
Nhiễm một hoặc nhiều loại ký sinh trùng đường ruột như giun đũa (*Ascaris lumbricoides*), giun móc (*Ancylostoma duodenale* và *Necator americanus*), giun tóc (*Trichuris trichiura*), giun lươn (*Strongyloides stercoralis*), giun kim (*Enterobius vermicularis*) và giun chỉ (*Mansonella perstans*, *Wuchereria bancrofti*, Loa loa).
Ấu trùng di trú ở da hoặc di trú nội tạng do *Toxocara canis* hoặc *T. cati*.
Bệnh do *Giardia* gây ra.
Bệnh sán lá gan (*Clonorchis sinensis*).

GMP
WHO

Albendazol

Albendazol 400 mg

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Viên có thể nhai, nuốt hoặc nghiền và trộn với thức ăn. Không cần phải nhịn đói hoặc tẩy.

* Bệnh ấu trùng sán lợn *Cysticercus cellulosae* ở mô thần kinh:

Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi, cân nặng 60 kg: 400mg/lần, 2 lần/ngày uống cùng với thức ăn trong 8 - 30 ngày.

Đối với những người cân nặng dưới 60 kg: 15 mg/kg/ngày (không quá 800mg/ngày), chia 2 lần, uống cùng thức ăn, trong 8 - 30 ngày.

Có thể nhắc lại nếu cần thiết. Chưa có liệu cho trẻ dưới 6 tuổi.

* Bệnh nang sán chó *Echinococcus*: (điều trị xen kẽ với phẫu thuật):

Liều dùng như trên, nhưng một đợt điều trị kéo dài 28 ngày, nhắc lại sau 14 ngày nghỉ thuốc. Cứ thế điều trị 3 đợt liên tiếp.

* Giun đũa, giun móc hoặc giun tóc, giun kim.

Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg uống 1 liều duy nhất trong 1 ngày. Nhắc lại sau 3 tuần.

Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/liều duy nhất, uống trong 1 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

* Giun lươn (*Strongyloides*)

Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

Mọi thông tin chi tiết xin đọc
trong tờ hướng dẫn sử dụng

THÀNH PHẦN

Albendazol 400mg

Tá dược vđ 1 viên nén bao phim

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Có tiền sử quá mẫn cảm với các hợp chất loại benzimidazol hoặc thành phần của thuốc.

Người mang thai.

* Giun *Capillaria*:

Người lớn và trẻ em: 200mg/lần, 2 lần/ngày trong 10 ngày.

* Ấu trùng di trú ở da

Người lớn: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể tăng lên 5 - 7 ngày mà không thêm tác dụng không mong muốn.

Trẻ em: 5 mg/kg/ngày, uống trong 3 ngày.

* Bệnh do *Giardia*: 400mg/lần/ngày, uống trong 5 ngày.

* Bệnh sán lá gan do *Clonorchis sinensis*: trẻ em và người lớn: 10 mg/kg/ngày, uống trong 7 ngày.

* Bệnh giun chỉ bạch huyết (*Wuchereria bancrofti*, *Brugia melali*), nhiễm giun chỉ tiềm ẩn (bệnh phổi nhiệt đới tăng bạch cầu ưa eosin): diethylcarbamazin là thuốc được lựa chọn để diệt giun chỉ cả ấu trùng lẫn trưởng thành. Ở các vùng có bệnh giun chỉ lưu hành, hàng năm cho 1 liều đơn albendazol 400mg với diethylcarbamazin 6mg/kg hoặc ivermectin (200 microgam/kg) có tác dụng ngăn chặn bệnh lây truyền. Điều trị như vậy tiếp tục ít nhất 5 năm.

* Nhiễm *Toxocara* (ấu trùng di trú nội tạng)

Người lớn hoặc trẻ em dùng liều như nhau 400mg/lần, 2 lần/ngày trong 5 ngày.

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An

ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244

Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần

Dược VACOPHARM

Km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An

www.vacopharm.com

Tiêu chuẩn áp dụng: DĐVN 4

SĐK :

Số lô SX :

Ngày SX :

HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Hộp 1 vỉ x 6 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg

R_x Thuốc bán
theo đơn

1 vỉ x 6 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg



Avacopharm



CHỈ ĐỊNH

Bệnh ấu trùng sán lợn (*Taenia solium*) ở hệ thần kinh (trong hoặc ngoài nhu mô thần kinh).
 Bệnh nang sán chó (*Echinococcus granulosus*) ở gan, phổi và màng bụng trước khi phẫu thuật hoặc khi không thể phẫu thuật được.
 Nhiễm một hoặc nhiều loại ký sinh trùng đường ruột như giun đũa (*Ascaris lumbricoides*), giun móc (*Ancylostoma duodenale* và *Necator americanus*), giun tóc (*Trichuris trichiura*), giun lươn (*Strongyloides stercoralis*), giun kim (*Enterobius vermicularis*) và giun chỉ (*Mansonella perstans*, *Wuchereria bancrofti*, Loa loa).
 Ấu trùng di trú ở da hoặc di trú nội tạng do *Toxocara canis* hoặc *T. cati*.
 Bệnh do *Giardia* gây ra.
 Bệnh sán lá gan (*Clonorchis sinensis*).

**GMP
WHO**

Albendazol

Albendazol 400 mg

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Viên có thể nhai, nuốt hoặc nghiền và trộn với thức ăn. Không cần phải nhịn đói hoặc tẩy.
 * Bệnh ấu trùng sán lợn *Cysticercus cellulosae* ở mô thần kinh:
 Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi, cân nặng 60 kg: 400mg/lần, 2 lần/ngày uống cùng với thức ăn trong 8 - 30 ngày.
 Đối với những người cân nặng dưới 60 kg: 15 mg/kg/ngày (không quá 800mg/ngày), chia 2 lần, uống cùng thức ăn, trong 8 - 30 ngày.
 Có thể nhắc lại nếu cần thiết. Chưa có liệu cho trẻ dưới 6 tuổi.
 * Bệnh nang sán chó *Echinococcus*: (điều trị xen kẽ với phẫu thuật):
 Liều dùng như trên, nhưng một đợt điều trị kéo dài 28 ngày, nhắc lại sau 14 ngày nghỉ thuốc. Cứ thế điều trị 3 đợt liên tiếp.
 * Giun đũa, giun móc hoặc giun tóc, giun kim.
 Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg uống 1 liều duy nhất trong 1 ngày. Nhắc lại sau 3 tuần.
 Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/liều duy nhất, uống trong 1 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 * Giun lươn (*Strongyloides*)
 Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

**Mọi thông tin chi tiết xin đọc
TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

* Giun *Capillaria*:
 Người lớn và trẻ em: 200mg/lần, 2 lần/ngày trong 10 ngày.
 * Ấu trùng di trú ở da
 Người lớn: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể tăng lên 5 - 7 ngày mà không thêm tác dụng không mong muốn.
 Trẻ em: 5 mg/kg/ngày, uống trong 3 ngày.
 * Bệnh do *Giardia*: 400mg/lần/ngày, uống trong 5 ngày.
 * Bệnh sán lá gan do *Clonorchis sinensis*: trẻ em và người lớn: 10 mg/kg/ngày, uống trong 7 ngày.
 * Bệnh giun chỉ bạch huyết (*Wuchereria bancrofti*, *Brugia melayi*), nhiễm giun chỉ tiềm ẩn (bệnh phổi nhiệt đới tăng bạch cầu ưa eosin): diethylcarbamazin là thuốc được lựa chọn để diệt giun chỉ cả ấu trùng lẫn trưởng thành. Ở các vùng có bệnh giun chỉ lưu hành, hàng năm cho 1 liều đơn albendazol 400mg với diethylcarbamazin 6mg/kg hoặc ivermectin (200 microgam/kg) có tác dụng ngăn chặn bệnh lây truyền. Điều trị như vậy tiếp tục ít nhất 5 năm.
 * Nhiễm *Toxocara* (ấu trùng di trú nội tạng)
 Người lớn hoặc trẻ em dùng liều như nhau 400mg/lần, 2 lần/ngày trong 5 ngày.

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
 59 Nguyễn Huệ, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An
 ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
**Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần
Dược VACOPHARM**

Km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

Để xa tầm tay của trẻ em
 Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
 Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
 tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

THÀNH PHẦN

Albendazol 400mg
 Tá dược vđ 1 viên nén bao phim

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Có tiền sử quá mẫn cảm với các hợp chất loại benzimidazol hoặc thành phần của thuốc.
 Người mang thai.

Tiêu chuẩn áp dụng: DDVN 4

SĐK :
 Số lô SX :
 Ngày SX :
 HD :



Hộp 5 vỉ x 6 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg

R_x Thuốc bán
theo đơn

5 vỉ x 6 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg



Vacopharm

CHỈ ĐỊNH

Bệnh ấu trùng sán lợn (*Taenia solium*) ở hệ thần kinh (trong hoặc ngoài nhu mô thần kinh).
 Bệnh nang sán chó (*Echinococcus granulosus*) ở gan, phổi và màng bụng trước khi phẫu thuật hoặc khi không thể phẫu thuật được.
 Nhiễm một hoặc nhiều loại ký sinh trùng đường ruột như giun dũa (*Ascaris lumbricoides*), giun móc (*Ancylostoma duodenale* và *Necator americanus*), giun tóc (*Trichuris trichiura*), giun lươn (*Strongyloides stercoralis*), giun kim (*Enterobius vermicularis*) và giun chỉ (*Mansonella perstans*, *Wuchereria bancrofti*, Loa loa).
 Ấu trùng di trú ở da hoặc di trú nội tạng do *Toxocara canis* hoặc *T. cati*.
 Bệnh do *Giardia* gây ra.
 Bệnh sán lá gan (*Clonorchis sinensis*).



Albendazol

Albendazol 400 mg

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Viên có thể nhai, nuốt hoặc nghiền và trộn với thức ăn. Không cần phải nhịn đói hoặc tẩy.
 * Bệnh ấu trùng sán lợn *Cysticercus cellulosae* ở mô thần kinh:
 Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi, cân nặng 60 kg: 400mg/lần, 2 lần/ngày uống cùng với thức ăn trong 8 - 30 ngày.
 Đối với những người cân nặng dưới 60 kg: 15 mg/kg/ngày (không quá 800mg/ngày), chia 2 lần, uống cùng thức ăn, trong 8 - 30 ngày.
 Có thể nhắc lại nếu cần thiết. Chưa có liệu cho trẻ dưới 6 tuổi.
 * Bệnh nang sán chó *Echinococcus*: (điều trị xen kẽ với phẫu thuật):
 Liều dùng như trên, nhưng một đợt điều trị kéo dài 28 ngày, nhắc lại sau 14 ngày nghỉ thuốc. Cứ thế điều trị 3 đợt liên tiếp.
 * Giun dũa, giun móc hoặc giun tóc, giun kim:
 Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg uống 1 liều duy nhất trong 1 ngày. Nhắc lại sau 3 tuần.
 Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/liều duy nhất, uống trong 1 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 * Giun lươn (*Strongyloides*):
 Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

Mọi thông tin chi tiết xin đọc
trong tờ hướng dẫn sử dụng

* Giun *Capillaria*:
 Người lớn và trẻ em: 200mg/lần, 2 lần/ngày trong 10 ngày.
 * Ấu trùng di trú ở da
 Người lớn: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể tăng lên 5 - 7 ngày mà không thêm tác dụng không mong muốn.
 Trẻ em: 5 mg/kg/ngày, uống trong 3 ngày.
 * Bệnh do *Giardia*: 400mg/lần/ngày, uống trong 5 ngày.
 * Bệnh sán lá gan do *Clonorchis sinensis*: trẻ em và người lớn: 10 mg/kg/ngày, uống trong 7 ngày.
 * Bệnh giun chỉ bạch huyết (*Wuchereria bancrofti*, *Brugia melaf*), nhiễm giun chỉ tiềm ẩn (bệnh phổi nhiệt đới tăng bạch cầu ưa eosin): diethylcarbamazin là thuốc được lựa chọn để diệt giun chỉ cả ấu trùng lẫn trưởng thành. Ở các vùng có bệnh giun chỉ lưu hành, hàng năm cho 1 liều đơn albendazol 400mg với diethylcarbamazin 6mg/kg hoặc ivermectin (200 microgam/kg) có tác dụng ngăn chặn bệnh lây truyền. Điều trị như vậy tiếp tục ít nhất 5 năm.
 * Nhiễm *Toxocara* (ấu trùng di trú nội tạng)
 Người lớn hoặc trẻ em dùng liều như nhau 400mg/lần, 2 lần/ngày trong 5 ngày.

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
 59 Nguyễn Huệ, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An
 ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

Km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

THÀNH PHẦN

Albendazol 400mg
 Tá dược vđ 1 viên nén bao phim

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Có tiền sử quá mẫn cảm với các hợp chất loại benzimidazol hoặc thành phần của thuốc.
 Người mang thai.

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐBVN 4

SDK :
 Số lô SX :
 Ngày SX :
 HD :

Để xa tầm tay của trẻ em
 Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
 Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát
 Tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C



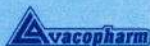
Hộp 50 vỉ x 6 viên nén bao phim

Rx Thuốc bán
theo đơn

50 vỉ x 6 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg



CHỈ ĐỊNH

Bệnh ấu trùng sán lợn (*Taenia solium*) ở hệ thần kinh (trong hoặc ngoài nhu mô thần kinh).
Bệnh nang sán chó (*Echinococcus granulosus*) ở gan, phổi và màng bụng trước khi phẫu thuật hoặc khi không thể phẫu thuật được.
Nhiễm một hoặc nhiều loại ký sinh trùng đường ruột như giun dũa (*Ascaris lumbricoides*), giun móc (*Ancylostoma duodenale* và *Necator americanus*), giun tóc (*Trichuris trichiura*), giun lươn (*Strongyloides stercoralis*), giun kim (*Enterobius vermicularis*) và giun chỉ (*Mansonella perstans*, *Wuchereria bancrofti*, Loa loa).
Ấu trùng di trú ở da hoặc di trú nội tạng do *Toxocara canis* hoặc *T. cati*.
Bệnh do *Giardia* gây ra.
Bệnh sán lá gan (*Clonorchis sinensis*).

GMP
WHO

Albendazol

Albendazol 400 mg

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Viên có thể nhai, nuốt hoặc nghiền và trộn với thức ăn. Không cần phải nhịn đói hoặc tẩy.
* Bệnh ấu trùng sán lợn *Cysticercus cellulosae* ở mô thần kinh:
Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi, cân nặng 60 kg: 400mg/lần, 2 lần/ngày uống cùng với thức ăn trong 8 - 30 ngày.
Đối với những người cân nặng dưới 60 kg: 15 mg/kg/ngày (không quá 800mg/ngày), chia 2 lần, uống cùng thức ăn, trong 8 - 30 ngày.
Có thể nhắc lại nếu cần thiết. Chưa có liệu cho trẻ dưới 6 tuổi.
* Bệnh nang sán chó *Echinococcus*: (điều trị xen kẽ với phẫu thuật):
Liều dùng như trên, nhưng một đợt điều trị kéo dài 28 ngày, nhắc lại sau 14 ngày nghỉ thuốc. Có thể điều trị 3 đợt liên tiếp.
* Giun dũa, giun móc hoặc giun tóc, giun kim.
Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg uống 1 liều duy nhất trong 1 ngày. Nhắc lại sau 3 tuần.
Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/liều duy nhất, uống trong 1 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
* Giun lươn (*Strongyloides*)
Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC
TRONG TỔ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

* Giun *Capillaria*:
Người lớn và trẻ em: 200mg/lần, 2 lần/ngày trong 10 ngày.
* Ấu trùng di trú ở da
Người lớn: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể tăng lên 5 - 7 ngày mà không thêm tác dụng không mong muốn.
Trẻ em: 5 mg/kg/ngày, uống trong 3 ngày.
* Bệnh do *Giardia*: 400mg/lần/ngày, uống trong 5 ngày.
* Bệnh sán lá gan do *Clonorchis sinensis*: trẻ em và người lớn: 10 mg/kg/ngày, uống trong 7 ngày.
* Bệnh giun chỉ bạch huyết (*Wuchereria bancrofti*, *Brugia melai*), nhiễm giun chỉ tiềm ẩn (bệnh phổi nhiệt đới tăng bạch cầu ưa eosin): diethylcarbamazin là thuốc được lựa chọn để diệt giun chỉ cả ấu trùng lẫn trưởng thành. Ở các vùng có bệnh giun chỉ lưu hành, hàng năm cho 1 liều đơn albendazol 400mg với diethylcarbamazin 6mg/kg hoặc ivermectin (200 microgam/kg) có tác dụng ngăn chặn bệnh lây truyền. Điều trị như vậy tiếp tục ít nhất 5 năm.
* Nhiễm *Toxocara* (ấu trùng di trú nội tạng)
Người lớn hoặc trẻ em dùng liều như nhau 400mg/lần, 2 lần/ngày trong 5 ngày.

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

Km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

THÀNH PHẦN

Albendazol 400mg
Tà được vỏ 1 viên nén bao phim

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Có tiền sử quá mẫn cảm với các hợp chất loại benzimidazol hoặc thành phần của thuốc.
Người mang thai.

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐVN 4

SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C



Hộp 100 vỉ x 6 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg

Rx Thuốc bán theo đơn

100 vỉ x 6 viên nén bao phim

Albendazol

Albendazol 400 mg



CHỈ ĐỊNH

Bệnh ấu trùng sán lợn (*Taenia solium*) ở hệ thần kinh (trong hoặc ngoài nhu mô thần kinh).
 Bệnh nang sán chó (*Echinococcus granulosus*) ở gan, phổi và màng bụng trước khi phẫu thuật hoặc khi không thể phẫu thuật được.
 Nhiễm một hoặc nhiều loại ký sinh trùng đường ruột như giun dũa (*Ascaris lumbricoides*), giun móc (*Ancylostoma duodenale* và *Necator americanus*), giun tóc (*Trichuris trichiura*), giun lươn (*Strongyloides stercoralis*), giun kim (*Enterobius vermicularis*) và giun chỉ (*Mansonella perstans*, *Wuchereria bancrofti*, Loa loa).
 Ấu trùng di trú ở da hoặc di trú nội tạng do *Toxocara canis* hoặc *T. cati*.
 Bệnh do *Giardia* gây ra.
 Bệnh sán lá gan (*Clonorchis sinensis*).

GMP
WHO

Albendazol

Albendazol 400 mg

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Viên có thể nhai, nuốt hoặc nghiền và trộn với thức ăn. Không cần phải nhịn đói hoặc tẩy.
 * Bệnh ấu trùng sán lợn *Cysticercus cellulosae* ở mô thần kinh:
 Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi, cân nặng 60 kg: 400mg/lần, 2 lần/ngày uống cùng với thức ăn trong 8 - 30 ngày.
 Đối với những người cân nặng dưới 60 kg: 15 mg/kg/ngày (không quá 800mg/ngày), chia 2 lần, uống cùng thức ăn, trong 8 - 30 ngày.
 Có thể nhắc lại nếu cần thiết. Chưa có liệu cho trẻ dưới 6 tuổi.
 * Bệnh nang sán chó *Echinococcus*: (điều trị xen kẽ với phẫu thuật):
 Liệu dùng như trên, nhưng một đợt điều trị kéo dài 28 ngày, nhắc lại sau 14 ngày nghỉ thuốc. Có thể điều trị 3 đợt liên tiếp.
 * Giun dũa, giun móc hoặc giun tóc, giun kim.
 Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg uống 1 liều duy nhất trong 1 ngày. Nhắc lại sau 3 tuần.
 Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/liều duy nhất, uống trong 1 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 * Giun lươn (*Strongyloides*)
 Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.

Mọi thông tin chi tiết xin đọc
 TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

* Giun *Capillaria*:
 Người lớn và trẻ em: 200mg/lần, 2 lần/ngày trong 10 ngày.
 * Ấu trùng di trú ở da
 Người lớn: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể tăng lên 5 - 7 ngày mà không thêm tác dụng không mong muốn.
 Trẻ em: 5 mg/kg/ngày, uống trong 3 ngày.
 * Bệnh do *Giardia*: 400mg/lần/ngày, uống trong 5 ngày.
 * Bệnh sán lá gan do *Clonorchis sinensis*: trẻ em và người lớn: 10 mg/kg/ngày, uống trong 7 ngày.
 * Bệnh giun chỉ bạch huyết (*Wuchereria bancrofti*, *Brugia melayi*), nhiễm giun chỉ tiềm ẩn (bệnh phổi nhiệt đới tăng bạch cầu ưa eosin): diethylcarbamazin là thuốc được lựa chọn để diệt giun chỉ cả ấu trùng lẫn trưởng thành. Ở các vùng có bệnh giun chỉ lưu hành, hàng năm cho 1 liều đơn albendazol 400mg với diethylcarbamazin 6mg/kg hoặc ivermectin (200 microgam/kg) có tác dụng ngăn chặn bệnh lây truyền. Điều trị như vậy tiếp tục ít nhất 5 năm.
 * Nhiễm *Toxocara* (ấu trùng di trú nội tạng)
 Người lớn hoặc trẻ em dùng liều như nhau 400mg/lần, 2 lần/ngày trong 5 ngày.

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
 59 Nguyễn Huệ, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An
 ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

Km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

THÀNH PHẦN

Albendazol 400mg
 Tá dược vd 1 viên nén bao phim

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Có tiền sử quá mẫn cảm với các hợp chất loại benzimidazol hoặc thành phần của thuốc.
 Người mang thai.

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐBVN 4

SĐK :
 Số lô SX :
 Ngày SX :
 HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

Để xa tầm tay của trẻ em
 Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
 Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
 tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C



2. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất
Nhãn vỉ 1 viên

R_x Thuốc bán theo đơn

Albendazol

Albendazol 400mg

HD:

Số lô SX:

Công ty Cổ Phần Dược
VACOPHARM

GMP - WHO

Nhãn vỉ 4 viên

R_x Thuốc bán theo đơn

Albendazol

Albendazol 400mg

HD:

Số lô SX:

Công ty Cổ Phần Dược
VACOPHARM

GMP - WHO

Nhãn vỉ 6 viên

R_x Thuốc bán theo đơn

Albendazol

Albendazol 400mg

HD:

Số lô SX:

Công ty Cổ Phần Dược
VACOPHARM

GMP - WHO

Rx Thuốc bán theo đơn

ALBENDAZOL

Thành phần

Albendazol

400mg

Tá dược vđ

1 viên nén bao phim

(Tinh bột sắn, Lactose, Natri starch glycolat, Polyvinyl pyrrolidon K30, Microcrystallin cellulose 102, Magnesi stearat, Aerosil, Acid stearic, Tween 80, Natri lauryl sulfat, Hydroxypropyl methylcellulose 615, Titan dioxyd, Talc, Polyethylen glycol 6000)

Quy cách đóng gói: kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

STT	Tóm tắt quy cách đóng gói
1	Ép vỉ, vỉ 1 viên, hộp 1 vỉ
2	Ép vỉ, vỉ 4 viên, hộp 1 vỉ
3	Ép vỉ, vỉ 4 viên, hộp 5 vỉ
4	Ép vỉ, vỉ 4 viên, hộp 25 vỉ
5	Ép vỉ, vỉ 4 viên, hộp 50 vỉ

STT	Tóm tắt quy cách đóng gói
6	Ép vỉ, vỉ 4 viên, hộp 100 vỉ
7	Ép vỉ, vỉ 6 viên, hộp 1 vỉ
8	Ép vỉ, vỉ 6 viên, hộp 5 vỉ
9	Ép vỉ, vỉ 6 viên, hộp 50 vỉ
10	Ép vỉ, vỉ 6 viên, hộp 100 vỉ

Dược lực học

Albendazol là một dẫn chất benzimidazol carbamat, có cấu trúc liên quan với thiabendazol và mebendazol. Thuốc được dùng để điều trị bệnh ấu trùng sán lợn do *Cysticercus cellulosae* ở nhu mô thần kinh và bệnh nang sán do ấu trùng sán chó *Echinococcus granulosus* gây ra. Các thuốc chống giun sán khác (thường là praziquantel hoặc nitazoxanid) được dùng để điều trị các sán dây trưởng thành.

Albendazol cũng có phổ tác dụng rộng trên các giun đường ruột như giun đũa (*Ascaris lumbricoides*), giun móc (*Ancylostoma duodenal* và *Necator americanus*), giun tóc (*Trichuris trichiura*), giun lươn (*Strongyloides stercoralis*), giun kim (*Enterobius vermicularis*), giun *Capillaria* (*Capillaria philippinensis*) và giun xoắn (*Trichinella spiralis*). Albendazol cũng có tác dụng đối với thể ấu trùng di trú ở da.

Albendazol có tác dụng diệt ấu trùng của giun móc *Necator americanus* và diệt trứng giun đũa, giun móc, giun tóc. Thuốc cũng có tác dụng điều trị bệnh sán lá gan (*Clonorchis sinensis*).

Albendazol còn có hiệu quả trong điều trị các bệnh do *Giardia* gây ra, có thể dùng một mình hoặc kết hợp với metronidazol để điều trị nhiễm *Giardia duodenalis* (còn gọi là *G. lamblia* hay *G. intestinalis*). Albendazol có hiệu quả tương tự metronidazol trong điều trị nhiễm *Giardia* ở trẻ em, mà lại ít tác dụng không mong muốn hơn.

Cơ chế tác dụng của albendazol chưa được biết đầy đủ. Thuốc có ái lực mạnh, đặc hiệu gắn vào β -tubulin (một loại protein tự do) trong tế bào của ký sinh trùng, qua đó ức chế sự trùng hợp thành các vi tiêu quản của bào tương là những bào quan cần thiết cho hoạt động bình thường của tế bào ký sinh trùng, đồng thời ức chế sự hấp thu glucose của ký sinh trùng ở các giai đoạn ấu trùng và trưởng thành, dẫn đến cạn kiệt glycogen, làm ký sinh trùng bất động và chết.

Dược động học

Albendazol được hấp thu rất kém qua đường tiêu hóa, nhưng sự hấp thu sẽ tăng lên đáng kể khi dùng cùng thức ăn có chất béo.

Thuốc được phân bố rộng khắp trong các dịch của cơ thể, vào dịch não tủy, nang sán, gan, huyết thanh, nước tiểu. Liên kết với protein huyết tương cao (70%).

Chuyển hóa nhanh và mạnh qua gan bước một để tạo thành chất chuyển hóa có hoạt tính là albendazol sulfoxid, là chất có nồng độ đủ để phát hiện trong huyết tương. Albendazol cũng được chuyển hóa thành 6-hydroxy sulfoxid và sulfon, nhưng nồng độ không đủ để phát hiện trong huyết tương. Sau khi uống một liều duy nhất 400mg albendazol, nồng độ đỉnh của chất chuyển hóa có hoạt tính là albendazol sulfoxid đạt được trong huyết tương khoảng 0,46 - 1,58 microgam/ml sau 2 đến 5 giờ, nửa đời thải trừ là 8 - 12 giờ.

Khoảng 1% thuốc được thải trừ qua nước tiểu dưới dạng albendazol sulfoxid trong vòng 24 giờ, các chất chuyển hóa khác cũng được thải trừ qua thận. Một lượng không đáng kể chất chuyển hóa sulfoxid được thải trừ qua mật.

Chỉ định

- Bệnh ấu trùng sán lợn (*Taenia solium*) ở hệ thần kinh (trong hoặc ngoài nhu mô thần kinh).
Bệnh nang sán chó (*Echinococcus granulosus*) ở gan, phổi và màng bụng trước khi phẫu thuật hoặc khi không thể phẫu thuật được.
Nhiễm một hoặc nhiều loại ký sinh trùng đường ruột như giun đũa (*Ascaris lumbricoides*), giun móc (*Ancylostoma duodenal* và *Necator americanus*), giun tóc (*Trichuris trichiura*), giun lươn (*Strongyloides stercoralis*), giun kim (*Enterobius vermicularis*) và giun chỉ (*Mansonella perstans*, *Wuchereria bancrofti*, *Loa loa*).
Ấu trùng di trú ở da hoặc di trú nội tạng do *Toxocara canis* hoặc *T. cati*.
Bệnh do *Giardia* gây ra.
Bệnh sán lá gan (*Clonorchis sinensis*).

Liều dùng và cách dùng

- Viên có thể nhai, nuốt hoặc nghiền và trộn với thức ăn. Không cần phải nhịn đói hoặc tẩy.
- * Bệnh ấu trùng sán lợn *Cysticercus cellulosae* ở mô thần kinh:
Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi, cân nặng ≥ 60 kg: 400mg/lần, 2 lần/ngày uống cùng với thức ăn trong 8 - 30 ngày.
Đối với những người cân nặng dưới 60 kg: 15 mg/kg/ngày (không quá 800mg/ngày), chia 2 lần, uống cùng thức ăn, trong 8 - 30 ngày.
Có thể nhắc lại nếu cần thiết. Chưa có liệu cho trẻ dưới 6 tuổi.
 - * Bệnh nang sán chó *Echinococcus*: (điều trị xen kẽ với phẫu thuật):
Liều dùng như trên, nhưng một đợt điều trị kéo dài 28 ngày, nhắc lại sau 14 ngày nghỉ thuốc. Cứ thể điều trị 3 đợt liên tiếp.
 - * Giun đũa, giun móc hoặc giun tóc, giun kim.
Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg uống 1 liều duy nhất trong 1 ngày. Nhắc lại sau 3 tuần.
Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/liều duy nhất, uống trong 1 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 - * Giun lươn (*Strongyloides*)
Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
Trẻ em cho tới 2 tuổi: 200mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể nhắc lại sau 3 tuần.
 - * Giun *Capillaria*:
Người lớn và trẻ em: 200mg/lần, 2 lần/ngày trong 10 ngày.
 - * Ấu trùng di trú ở da
Người lớn: 400mg/lần/ngày, uống trong 3 ngày. Có thể tăng lên 5 - 7 ngày mà không thêm tác dụng không mong muốn.
Trẻ em: 5 mg/kg/ngày, uống trong 3 ngày.
 - * Bệnh do *Giardia*: 400mg/lần/ngày, uống trong 5 ngày.
 - * Bệnh sán lá gan do *Clonorchis sinensis*: trẻ em và người lớn: 10 mg/kg/ngày, uống trong 7 ngày.
 - * Bệnh giun chỉ bạch huyết (*Wuchereria bancrofti*, *Brugia melayi*), nhiễm giun chỉ tiềm ẩn (bệnh phổi nhiệt đới tăng bạch cầu ưa eosin): diethylcarbamazin là thuốc được lựa chọn để diệt giun chỉ cả ấu trùng lẫn trưởng thành. Ở các vùng có bệnh giun chỉ lưu hành, hàng năm cho 1 liều đơn albendazol 400mg với diethylcarbamazin 6mg/kg hoặc ivermectin (200 microgam/kg) có tác dụng ngăn chặn bệnh lây truyền. Điều trị như vậy tiếp tục ít nhất 5 năm.
 - * Nhiễm *Toxocara* (ấu trùng di trú nội tạng)
Người lớn hoặc trẻ em dùng liều như nhau 400mg/lần, 2 lần/ngày trong 5 ngày.

Chống chỉ định

- Có tiền sử quá mẫn cảm với các hợp chất loại benzimidazol hoặc thành phần của thuốc.
Người mang thai.

Thận trọng

- Trước khi điều trị bệnh ấu trùng sán lợn ở mô thần kinh, người bệnh cần phải được khám cẩn thận về mắt để loại trừ tổn thương võng mạc.
Thận trọng khi dùng albendazol cho người có chức năng gan bất thường, người bị bệnh về máu.
Phải loại trừ mang thai 1 tháng trước khi bắt đầu điều trị liều cao và dài ngày (bằng phương pháp tránh thai không dùng thuốc nội tiết trong và sau khi dùng thuốc 1 tháng).

Phụ nữ có thai: không được dùng

Phụ nữ cho con bú: hết sức thận trọng vì còn chưa biết thuốc tiết vào sữa ở mức nào.

Người lái xe và vận hành máy móc: thuốc có thể gây nhức đầu, chóng mặt, sử dụng thận trọng cho người lái xe và vận hành máy móc.

Tác dụng không mong muốn

Khi điều trị thời gian ngắn (không quá 3 ngày) có thể thấy vài trường hợp bị khó chịu ở đường tiêu hóa (đau vùng thượng vị, tiêu chảy) và nhức đầu.

Trong điều trị bệnh nang sán chó *Echinococcus* hoặc bệnh ấu trùng sán lợn có tổn thương não (neurocysticercosis) là những trường hợp phải dùng liều cao và dài ngày, tác dụng có hại thường gặp nhiều hơn và nặng hơn. Thông thường các tác dụng này không nặng và hồi phục được mà không cần điều trị. Chỉ phải ngừng điều trị khi bị giảm bạch cầu (0,7%) hoặc có sự bất thường về gan (3,8% trong bệnh nang sán).

Thường gặp: sốt, nhức đầu, chóng mặt, đau vùng thượng vị, tiêu chảy, buồn nôn, nôn.

Ít gặp: Phản ứng dị ứng, giảm bạch cầu, mày đay, suy thận cấp.

Hiếm gặp: giảm bạch cầu hạt, giảm huyết cầu nói chung, mất bạch cầu hạt, giảm tiểu cầu.

Thông báo cho Bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng.

Tương tác thuốc

Dexamethason: Nồng độ của chất có hoạt tính Albendazol sulfoxid trong huyết tương tăng hơn khoảng 50% khi dùng phối hợp thêm Dexamethason.

Praziquantel: Praziquantel (40 mg/kg) làm tăng nồng độ trung bình trong huyết tương và diện tích dưới đường cong của Albendazol sulfoxid khoảng 50% so với dùng Albendazol đơn độc (400 mg).

Cimetidin: Nồng độ Albendazol sulfoxid trong mật và trong dịch nang sán tăng lên khoảng 2 lần ở người bị bệnh nang sán khi dùng phối hợp với cimetidin (10 mg/kg/ngày) so với dùng Albendazol đơn độc (20 mg/kg/ngày).

Theophylin: Dược động học của Theophylin không thay đổi sau khi uống 1 liều Albendazol 400mg.

Quá liều và xử trí

Điều trị triệu chứng (rửa dạ dày, dùng than hoạt) và các biện pháp cấp cứu hồi sức chung

Hạn dùng, bảo quản, tiêu chuẩn áp dụng

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐDVN 4.

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của Bác sĩ.

Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Điện thoại: (072) 3826111 - 3829311

Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM

km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An



**TUQ CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Thu Thủy



Long An, ngày 15 tháng 7 năm 2015

K.T. Tổng Giám đốc Công ty

Phó Tổng Giám đốc

KS. Phan Thị Minh Thu